

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/DS-ST

Ngày: 17-7-2020

V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tống Văn Tư

2. Ông Thân Văn Kỳ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Hiến – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Cẩm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 17 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLST-DS ngày 21/01/2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-DS Ngày 21 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2020/QĐST-DS ngày 17/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần B**

Địa chỉ: Tòa nhà H – Số 4, Nguyễn Thị Minh K, Phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc H– Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm quản lý & Thu hồi nợ.

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Ngọc Tuyết N – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 04A/2020/UQ-TTQL&THN ngày 15/01/2020)

Địa chỉ: 143 N, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Hà Đức D**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà N có mặt tại phiên tòa, ông D vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, Tờ tự khai và ý kiến trình bày tại Tòa án phía ngân hàng thương mại cổ phần B (đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Ngọc Tuyết N) trình bày: Ngày 31/01/2018 ông Hà Đức D và Ngân hàng thương mại cổ phần B ký hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0040/06818/TDTL-CN theo đó ngân hàng thương mại cổ phần B cho ông D vay số tiền 300.000.000đồng để tiêu dùng, ông D phải thanh toán số tiền 300.000.000đồng, trả liên tiếp trong vòng 60 tháng, mỗi tháng trả 5.000.000đồng, thanh toán vào ngày 28 hàng tháng bắt đầu từ ngày 28/02/2018. Sau khi ký hợp đồng, ngân hàng thương mại cổ phần B đã giải ngân và ông Hà Đức D đã nhận đủ số tiền 300.000.000đồng. Kể từ lúc vay đến nay ông D chỉ trả được số tiền 30.000.000đồng. Tạm tính đến ngày 14/3/2019 ông D còn nợ ngân hàng thương

mại cổ phần B số tiền 298.679.187đồng trong đó nợ gốc 270.000.000đồng, nợ lãi và phạt chậm lãi, phạt chậm vốn 28.679.187đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần B đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu trả nợ nhưng ông D vẫn không thực hiện việc trả nợ cho ngân hàng.

Nay ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu ông Hà Đức D phải trả số tiền 377.816.506đồng (Trong đó nợ gốc là 269.999.999đồng và lãi là 107.816.507đồng) (tạm tính đến ngày 09/7/2020) và lãi phát sinh từ ngày 10/7/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông Hà Đức D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông D không cung cấp ý kiến, lời khai đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa:

- Phía Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu ông Hà Đức D phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 377.816.506đồng (Trong đó nợ gốc là 269.999.999đồng và lãi là 107.816.507đồng (tạm tính đến ngày 09/7/2020) và lãi phát sinh từ ngày 10/7/2020 cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn ông Hà Đức D vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử: đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Riêng bị đơn vắng mặt không đảm bảo theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét đánh giá các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Hà Đức D phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 377.816.506đồng (trong đó nợ gốc là 269.999.999đồng và lãi là 107.816.507đồng (tạm tính đến ngày 09/7/2020) và lãi phát sinh từ ngày 10/7/2020 cho đến khi trả hết nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Đối với bị đơn ông Hà Đức D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông D là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B và ông Hà Đức D là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Phía nguyên đơn xác định phía bị đơn ông Hà Đức D có vay vốn tại ngân hàng thương mại cổ phần B với số tiền 300.000.000đồng, mục đích vay để tiêu dùng. Ông D phải thanh toán số tiền 300.000.000đồng, trả liên tiếp trong vòng 60 tháng, mỗi tháng trả 5.000.000đồng, thanh toán vào ngày 28 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 28/02/2018. Kể từ lúc vay đến nay ông D chỉ trả

được số tiền 30.000.000đồng. Nay ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu ông Hà Đức D phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 377.816.506đồng (trong đó nợ gốc là 269.999.999đồng và lãi là 107.816.507đồng (tạm tính đến ngày 09/7/2020) và lãi phát sinh từ ngày 10/7/2020 cho đến khi trả hết nợ. Còn phía bị đơn ông Hà Đức D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến, lời khai đối với vụ kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0040/06818/TDTL-CN ngày 31/01/2018, Giấy đề nghị giải ngân, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ và Giấy nhận nợ số 01/0040/06818/TDTL-CN ngày 31/01/2018 thể hiện phía bị đơn ông Hà Đức D có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần B với số tiền 300.000.000đồng, mục đích vay là để tiêu dùng. Theo thỏa thuận thì ông D phải thanh toán số tiền 300.000.000đồng bằng hình thức trả liên tiếp trong vòng 60 tháng, mỗi tháng trả 5.000.000đồng, thanh toán vào ngày 28 hàng tháng bắt đầu từ ngày 28/02/2018. Kể từ lúc vay đến nay ông D chỉ trả được số tiền 30.000.000đồng. Do ông Hà Đức D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đã vi phạm hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu ông Hà Đức D phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 377.816.506 đồng (Trong đó nợ gốc là 269.999.999đồng, lãi tính đến ngày 09/7/2020 là 107.816.507đồng) và lãi phát sinh từ ngày 10/7/2020 cho đến khi trả hết nợ. Bị đơn ông Hà Đức D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng thông báo về việc nguyên đơn khởi kiện nhưng phía bị đơn từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, tại phiên tòa phía ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu bị đơn ông Hà Đức D phải thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền là 377.816.506đồng (Trong đó nợ gốc là 269.999.999đồng và lãi là 107.816.507đồng) (tạm tính đến ngày 09/7/2020) và lãi phát sinh từ ngày 10/7/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0040/06818/TDTL-CN ngày 31/01/2018 là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Bị đơn ông Hà Đức D có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần B nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lý trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 26, 35, 227, 235, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2, khoản 12, khoản 16 Điều 4, Điều 12, Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Buộc ông Hà Đức D phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 377.816.506đồng (Trong đó nợ gốc là 269.999.999đồng và lãi là 107.816.507đồng) (lãi tính đến ngày 09/7/2020).

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần B có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hà Đức D chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số

0040/06818/TDTL-CN ngày 31/01/2018 mà các bên đã ký kết. (Thời hạn tính lãi là từ ngày 10/7/2020).

Về án phí:

Ông Hà Đức D phải chịu 18.890.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B 7.466.980 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015339 ngày 10/4/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Hà Đức D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Án tuyên lúc 14 giờ ngày 17/7/2020 có mặt Kiểm sát viên, vắng mặt bà N và ông D.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Diễm**

